**Tuần 18**

**BÀI 34: ÔN TẬP HÌNH PHẲNG ( 2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Tiết 1,2 giúp học sinh ôn tập:

- Nhận dạng được hình tứ giác, đoạn thẳng, ba điểm thẳng hàng.

- Đo được độ dài đoạn thẳng; nhận biết được đoạn thẳng dài nhất, đoạn thẳng ngắn nhất.

-Tính được độ dài đường gấp khúc.

- Vẽ được hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tứ giác (theo mẫu) trên giấy ôli

- Vẽ được đoạn thẳng có độ dài cho trước (độ dài không quá chiều ngang của vở)

- Chia được hình đã cho thành các hình tam giác như nhau và đếm được số hình tam giác đó.

- Biết phân tích, tổng hợp hình; nhận ra quy luật sắp xếp các hình.

**2. Phát triển năng lực**

- Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phát triển phẩm chất:** Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Laptop; máy chiếu; slide minh họa.

- HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIẾT 1: LUYỆN TẬP**  **Ngày dạy: 29/12/2023** | | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | |
| **1. Khởi động (3p)**  - GV tổ chức cho HS nghe bài hát *Dạy bé học hình khối.­*  - YC HS kể tên các hình có trong bài hát  - GV kết nối vào bài.  **2. Luyện tập, thực hành (30p)**  **Bài 1**: **Số ? (5p)**  **-** GV nêu bài tập 1.  - GV yêu cầu HS quan sát các hình  - YC HS thảo luận nhóm đôi, đếm số đoạn thẳng trong mỗi hình.  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá.=> **GV Chốt**  **Bài 2: Củng cố cách đo dộ dài đoạn thẳng: (5p)**  - GV cho HS tự làm bài rồi chữa bài.  - Hỏi độ dài các đoạn thẳng  - Vì sao em biết đoạn thẳng CD và đoạn thẳng PQ có độ dài bằng nhau?  - YC cho biết độ dài đoạn thẳng nào dài nhất, đoạn thẳng nào ngắn nhất.  - Hỏi vì sao con biết điều đó?  **- Chốt** cách đo độ dài đoạn thẳng  **Bài 3**: **(5p)**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình trong SGK để nêu được hình nào là hình tứ giác.  - Vì sao em biết hình A, D là hình tứ giác ?  - GV hỏi học sinh đặc điểm của hình tứ giác: hình tứ giác gồm có mấy cạnh? Mấy đỉnh?=> **GV Chốt**  **Bài 4: (4p)**  - Gv cho HS đọc YC của bài rồi làm bài theo nhóm bàn.  - GV nhận xét và chữa bài  - Hỏi: Ba điểm như thế nào gọi là 3 điểm thẳng hàng.=> **GV chốt**: Ba điểm thẳng hàng là ba điểm cùng nằm trên một đường thẳng.  **Bài 5: (6p)**  - Quan sát, nhận dạng hình cần vẽ (hình mẫu)  - Các hình mẫu là những hình gì?  - Chấm các điểm là các đỉnh của hình cần vẽ.  - Nối các điểm như hình mẫu.  - YC HS vẽ vào vở  - Hỏi: Con vừa vẽ được hình gì? Hình đó có mấy cạnh? Mấy đỉnh?=> **GV chốt**  **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2p)**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS theo dõi bài hát - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ  - HS nhắc lại tên bài học.  - HS quan sát và lắng nghe.  *-* HS trao đổi nhóm 2  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - HS cùng GV nhận xét.  - HS đọc, xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm việc cá nhân, trình bày bài trong vở.  - Vì cùng có độ dài bằng 7 cm.  - Lớp nhận xét, đối chiếu.  - Nghe và nhắc lại.  - HS quan sát hình, làm việc cá nhân.  - Lớp giao lưu với các bạn.  - HS cùng GV nhận xét, góp ý cho bạn.  - HS đọc YC của bài rồi làm bài.  - HS chia sẻ  - HS nêu  - HS lắng nghe.  **-** HS thực hiện  - HS QS  - HS chia sẻ  - Theo dõi  - HS thực hành vẽ  - Hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tứ giác.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe | | |
| **TIẾT 2: LUYỆN TẬP**  **Ngày dạy: 01/01/2024** | | |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Khởi động (2’)**  - GV cho lớp vận động theo nhạc bài hát.  **2. Luyện tập thực hành (31’)**  **Bài 1.**  - GV cho HS nêu cách vẽ rồi làm bài.  - GV lưu ý HS đặt thước cho đúng.  - GV gọi 2 HS lên bảng vẽ.  - Gọi HS nhân xét và chữa bài.  - **Chốt:** BT Củng cố cách vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước  **Bài 2:**  a. GV HD HS quan sát hình vẽ để nhận ra đoạn thẳng cần tính độ dài, rồi chọn cách tính tìm độ dài đoạn thẳng đó. Chẳng hạn:  - Độ dài đoạn thẳng BC = hiệu độ dài đoạn thẳng AC và đoạn thẳng AB : 13cm - 6cm= 7cm.  - Vậy độ dài đọn thẳng BC là : 7cm  b. GV cho HS đo độ dài từng đoạn thẳng trong đường gấp khúc. Tính độ dài đường gấp khúc đó.  - KQ: MN = 5cm, NP = 3cm, PQ = 6cm  5cm + 3cm + 6cm = 14cm. Độ dài đường gấp khúc MNPQ là 14 cm  **- GV chốt:** Củng cố cách tính hiệu độ dài của hai đoạn thẳng và tính độ dài đường gấp khúc.  **Bài 3**:  - GV hướng dẫn HS quan sát các hình đã học và tìm quy luật sắp xếp các hình đầu, lặp lại như vậy 3 lần.  - GV cho HS làm bài. Chọn B  - Yêu cầu HS giải thích vì sao chọn B? vì sao không chọn các phương án còn lại?  - GV nhận xét, chốt nội dung: cứ 4 hình: tròn, tứ giác, tứ giác, tam giác lập thành 1 nhóm nên ? là tứ giác  **- GV chốt:** BT Củng cố nhận dạng các hình đã học và tìm quy luật sắp xếp các hình.  **Bài 4:**  **-** GV hướng dẫn HS tìm cách giải. Chia hình B thành các hình tam giác nhỏ A rồi đếm số hình tam giác nhỏ đó  - GV cho HS đọc bài và làm bài.  - Kết quả: Xếp 6 hình A được hình B  **- GV chốt:** BT Củng cố kĩ năng cắt ghép đếm hình  **Bài 5:**  - GV HD HS đếm cá hình đơn trước. Tiếp theo là gộp một số hình đơn thành hình mới.  - GV cho HS đếm hình trong nhóm 2 và nêu kết quả lựa chọn đáp án  - GV theo dõi, giúp đỡ HS yếu làm bài.  - Gọi HS lên chỉ và đếm hình- GV cùng HS NX  - GV nhận xét và chốt đáp án đúng, cách đếm hình tam giác: xuất phát từ 1 đỉnh có nhiều cạnh nhất.  **- GV chốt:** BT giúp HS Bước đầu làm quen với nhận dạng hình qua phân tích, tổng hợp hình**.**  **3. Vận dụng (2’)**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS. | | - Lớp vận động theo nhạc bài hát *Em học toán.*  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm việc cá nhân trong vở  - HS lên bảng làm.  - Lắng nghe.  - HS đọc bài 2, xác định yêu cầu bài tập và thực hiện theo nhóm 2.  - HS làm trong vở.  - HS làm việc cá nhân.  - HS đọc, xác định yêu cầu.  - HS làm bài vào sách.  - HSTL  - HS quan sát hình, làm nhóm 4  - HS làm bài.  -HS quan sát hình vẽ, đếm các hình trong nhóm 2  - Cử đại diện các nhóm lên nêu kết quả.  - HS làm bài  - HS TL  - HS nêu ý kiến  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**BÀI 35 : ÔN TẬP ĐO LƯỜNG (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng***:*

+ Ôn tập, củng cố, cảm nhận, nhận biết vế dung tích (lượng nước chứa trong bình) về biểu tượng đơn vị đo dung tích (/);

+ Tính được phép tính cộng, trừ với số đo dung tích (/);

+ Vận dụng vào giải các bài toán thực tế liên quan đến dung tích và đơn vị đo dung tích (/),

**2. Phát triển năng lực:** Qua hoạt động giải các bài toán thực tế, có tình huống, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phát triển phẩm chất:** Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa.

- HS: SHS, vở ô li, VBT,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 35 : ÔN TẬP ĐO LƯỜNG (TIẾT 1)**  **Ngày dạy: 02/01/2024** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3p)**  - GV cho lớp chơi trò chơi *Đố bạn* để ôn lại các đơn vị đo dã học.  - GV kết nối vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành (30p)**  **Bài 1**:  - Y/c HS Quan sát tranh (cầu thăng bằng), HS nhận xét và tự trả lời được các câu (đúng, sai) trong SGK theo nhóm 2  - Gọi đại diện nhóm trình bày và yêu cầu giải thích vì sao  - Chốt và lưu ý: khi so sánh cân nặng của gấu bông và sóc bông, có thể so sánh “bắc cầu” qua thỏ bông. Chẳng hạn: Thỏ bông nhẹ hơn gấu bông (hình 1), sóc bông nhẹ hơn thỏ bông (hình 2), từ đó suy ra sóc bông nhẹ hơn gấu bông.  **- GV chốt.**  Bài 2:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS thực hiện phép tính với số đo.  - Lưu ý kết quả khi viết cũng cần có số đo.  - YC HS làm bài vào vở.  - Gọi HS nhận xét  - Nhận xét, tuyên dương.=> **GV chốt.**  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS quan sát cân và yêu cầu HS đọc kim cân đồng hồ và số kg trên cân đĩa.  - Yêu cầu làm bài theo cặp đôi và trả lời.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.=> **GV chốt.**  **Bài 4.** - Gọi HS đọc YC bài.  - HDHS phân tích bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Để tìm được con lợn lúc này bao nhiêu kg ta làm phép tính gì?  - Yêu cầu HS trình bày bài giải vào vở  - Nhận xét, đánh giá bài HS.=> **GV chốt.**  **Bài 5**:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS phân tích đề toán để HS nói được 2 con dê chỉ có thể sang cùng nhau nếu 2 con đó có căn nặng nhỏ hơn 31kg hay cùng lắm chỉ 31 kg  - Gọi HS trả lời  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.=> **GV chốt**  **3. Vận dụng, trải nghiệm. (2p)**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - Lớp trưởng tổ chức cho HS chơi.  - HS xác định yêu cầu bài toán  - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 2  - Đại diện nhóm trình bày, nhận xét  - HS cùng GV nhận xét.  - 1-2 HS đọc.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng  - HS đối chiếu kết quả với bài làm của mình.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát và đọc theo yêu cầu.  - HS đọc bài làm trước lớp  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - Bài toán cho biết mẹ mua con lợn cân nặng 25kg về nuôi. Sau một thời gian con lợn tăng 18kg.  - Bài toán hỏi con lợn lúc này nặng bao nhiêu kg?  - Làm phép tính cộng  - HS thực hiện và chia sẻ theo cặp đôi.  - HS thực hiện  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài cá nhân.  - HS thực hiện  **-** HS chia sẻ. |

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 35 : ÔN TẬP ĐO LƯỜNG (TIẾT 2)**  **Ngày dạy: 04/01/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5p)**  - GV cho HS hát tập thể.  - GV kết nối vào bài mới: *Luyện tập*  **2. Luyện tập: (28p)**  Bài 1:  - Gọi đọc bài  - Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Y/c HS quan sát tranh, đếm số ca 1*l*  - Cho HS thực hành thực hiện theo nhóm tổ, GV quan sát, nhắc nhở, giúp đỡ  - Sau khi thực hành:  ? Bình A chứa được bao nhiêu lít nước?  ? Bình B chứa được bao nhiêu lít nước?  ? Cả hai bình chứa được bao nhiêu lít nước?  + Câu a: Bình A chứa được 8 / nước, bình B chứa được 5 / nước.  + Câu b: Cả hai bình chứa được 13 / nước.   * Chốt về biểu tượng dung tích của bình (hay lượng nước chứa trong bình).   Bài 2:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YCHS có thể đặt tính hoặc tính nhẩm rồi điền kết quả vào bài  - Lưu ý kết quả cũng cần viết đơn vị đo dung tích và GV lưu ý HS biết mối quan hệ từ phép cộng sang phép trừ để tìm kết quả.  - YC HS làm bài vào vở.  - Gọi HS nhận xét  - Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3:  - Gọi đọc bài, xác định yêu cầu  - Em hiểu “rót hết nước ở thùng vào đầy các can” được hiểu là gì?  - Cho HS trao đổi, thảo luận nhóm 2  - Yêu cầu HS tính tổng số lít nước ở mỗi phương án A, B, C, rồi so sánh tổng số lít nước đó với 15 l, từ đó chọn phương án đúng (chọnC).  Bài 4:  **-** Gọi đọc bài  - Bài toán cho gì? Hỏi gì?  - Cho HS làm vở  - Nhận xét, khẳng định đúng, đối chiếu  - Y/c giải thích tai sao giải bàng phép tính cộng ?  **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2p)**  + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS hát và vận động theo bài hát: *Lớp chúng ta đoàn kết*.  - HS đọc và TLCH  - HS thực hiện  HSTL và thực hiện trước lớp cho cả lớp quan sát  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện  - HS làm bài vào vở  -HS đọc yêu cầu đề bài.   * - là số lượng nước trong thùng bằng số lượng nước ở cả ba can đã rót đầy.   - HS thảo luận nhóm 2 và cử đại diện các nhóm lên trình bày  - HS lắng nghe.  - HS đọc yc đề bài.  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng, nhận xét  - HS đổi vở kiểm tra cho nhau.  - HS nhắc lại tên bài.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BÀI 36. ÔN TẬP CHUNG (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

+ Củng cố nhận biết thứ tự các số trên tia số.

+ Củng cố nhận biết ngày, tháng.

+ Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

+ Thực hiện được phép cộng, phép trừ có đơn vị là: cm, kg, /.

+ Xem được giờ trên đổng hồ (khi kim dài (kim phút) chỉ vào các số 3, 6).

+ Tính được độ dài đường gấp khúc.

+ Giải được bài toán thực tế (bài toán có lời văn với một bước tính) liên quan đến các phép tính đã học.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Qua thực hành, luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giao tiếp toán học.

**-** Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa.

- HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 36. ÔN TẬP CHUNG (TIẾT 1)**  **Ngày dạy: 04/01/2024** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV cho HS vận động theo bài hát.  **2. Luyện, tập thực hành: (30p)**  **Bài 1.**  - GV cho HS nêu cách làm: Câu a dựa vào thứ tự số trên tia số, cầu b dựa vào thứ tự các ngày trong tháng.  - GV cho HS làm bài rồi chữa bài.  - Kết quả: Câu a chọn C; câu b chọn B.  - Y/c HS giải thích tại sao chọn C ở câu a? B ở câu b? => **GV chốt**  **Bài 2:**  - Cho HS thảo luận nhóm 2  - Gọi đại diện nhóm trình bày  Hoặc chữa bài bằng trò chơi: Kết đôi: 2 đội, mỗi đội 8 HS. HS đeo thẻ có hình như sgk. Hết bài "Kết bạn", GV hô kết đôi thì 2 bạn phải về cùng 1 cặp đúng theo yêu cầu.  - Y/c Hs giải thích tại sao kết đôi cùng bạn?  - GV chốt cách làm: Chuyển 2 giờ chiều thành 14 giờ, 4 giờ 30 phút chuyển thành 16 giờ 30 phút, 8 giờ tối thành 20 giờ.  - GV cho HS tự kết luận.=> **GV chốt**  **Bài 3**:  - GV cho HS làm bài rồi chữa bài.  - Sau khi HS làm bài, GV cho HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.  - Y/c HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính 36 +7 và 5 + 48 ?  - Chốt cách đặt tính và thực hiện.  **Bài 4.**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài.  - GV cho HS làm bài rồi chữa bài.  - GV nhận xét và chốt dạng toán nhiều hơn.  - **GV chốt**.  **Bài 5:** a) GV cho HS làm bài rồi chữa bài:  -Đường đi ABC dài 90cm (52cm+38cm = 90cm).  - Đường đi MNPQ dài 97 cm (39 cm + 23 cm + 35 cm = 97 cm).  b) Từ kết quả câu a suy ra đường đi ABC ngắn hơn đường đi MNPQ.=> GV chốt  **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2p)**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - Lớp hát và vận động theo bài: *Đồng hồ tích tắc.*  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS tự hoàn thiện các số còn thiếu trên tia số.  - Lớp cùng GV nhận xét, bổ sung.  - HS giải thích  - HS xác định yêu cầu.  - HS làm bài nhóm 2, đại diện nhóm trình bày.HS chơi  - HS giải thích  - HS xác định yêu cầu.  - HS làm bài cá nhân vào vở  - HS chia sẻ kết quả cho nhau  - HSTL  - HS trả lời cá nhân, HS khác nhận xét.  - HS làm bài vào vở  - HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS làm bài  - HS trình bày kết quả.  - HS chia sẻ. |

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 36. ÔN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**  **Ngày dạy: 05/01/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3p)**  - GV cho lớp vận động theo nhạc bài hát.  - GV kết nối vào bài: *Bài học hôm nay giúp các em* củng cố kiến thức về xem đồng hồ, tính độ dài đường gấp khúc, gải toán..*áp dụng để làm bài tập và giải quyết một số bài toán thực tiễn.*  **2. Luyện tập**  ***Bài 1: (6p)***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  a) GV cho HS nêu giờ vào buổi chiều của đồng hồ M và N.  - Cho HS chọn đồng hồ có giờ giống nhau.  b) GV nêu:  + Muốn tính độ dài đường gấp khúc ta làm thế nào?  - HS tính và chọn đáp án  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **- GV chốt:** Bt củng cố cách xem giờ trên đồng hồ, tính độ dài đường gấp khúc  ***Bài 2: (6p)***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  a) GV cho HS quan sát để nhận ra cân thăng bằng: quả mít nặng bao nhiêu kg?  b) GV cho HS đọc và quan sát tranh để nhận ra lượng nước rót ra bao nhiêu lít? Trong can còn lại bao nhiêu lít?  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  - **GV chốt:** BT củng cố cách đọc cân va phép cộng số đo đơn vị kg,lit  ***Bài 3: (7p)***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS làm bài:  + Bài toán cho gì? Hỏi gì?  + Muốn biết lớp 2B quyên góp được bao nhiêu quyển sách ta làm phép tính gì?  - HSlàm bài vào vở ô li.  - Gv quan sát giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **- GV chốt:** BT củng cố cách chọn phép tính phù hợp với yêu cầu của bài toán có lời văn và viết câu trả lời  ***Bài4: (6p)***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện phép tính từ trái sang phải.  - HS làm bài vào phiếu BT  - HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **- GV chốt:** BT củng cố phép cộng, phép trừ đã học  ***Bài 5: (5p)***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát hình, phân tích tổng hợp hình.  - HS đếm và chọn đáp án đúng  - HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **- Gv chốt:** Bt bước đầu giúp HS làm quen với nhận dạng hình tứ giác qua phân tích, tổng hợp hình  **3. Vận dụng (2p)**  - Gv yêu cầu hs nêu lại nội dung bài học  - GV tóm tắt nội dung chính.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | Lớp vận động theo nhạc bài hát *Em học toán.*  .  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời.   * A   - HS trả lời  - HS làm bài chọn đáp án C  - HS đọc  - 1-2 HS trả lời.  - 7kg  - HS trả lời: còn lại 6l.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời.  - Ta làm phép tính trừ.  - HS làm bài cá nhân.  - HS đọc đề.  - HS trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc đề.  - HS trả lời.  - HS trả lời: Đáp án A. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** (nếu có)

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN (TIẾT 1, 2)**

**ÔN ĐỀ CƯƠNG**